

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-001	Lê Thị Ngọc An	25.07.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.24825-002	Lý Bảo An	10.03.2001	Nam	Nùng	Cao Bằng
3	SDH.24825-003	Nguyễn Thế An	06.08.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
4	SDH.24825-004	Trịnh Thị Thúy An	25.11.1995	Nữ	Tày	Thái Nguyên
5	SDH.24825-005	Bùi Phương Anh	28.10.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
6	SDH.24825-006	Bùi Phương Anh	06.09.2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
7	SDH.24825-007	Chu Nguyệt Anh	20.03.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
8	SDH.24825-008	Đào Kim Anh	05.12.1992	Nữ	Kinh	Hung Yên
9	SDH.24825-009	Đào Quang Anh	14.12.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	SDH.24825-010	Đỗ Đức Anh	10.01.1998	Nam	Kinh	Hải Phòng
11	SDH.24825-011	Đỗ Lan Anh	09.09.2000	Nữ	Kinh	Hải Phòng
12	SDH.24825-012	Đỗ Nhật Anh	15.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	SDH.24825-013	Lê Phương Anh	27.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
14	SDH.24825-014	Ngô Lan Anh	18.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.24825-015	Nguyễn Đức Anh	27.08.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
16	SDH.24825-016	Nguyễn Ngọc Anh	07.04.1998	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
17	SDH.24825-017	Nguyễn Tuấn Anh	25.01.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	SDH.24825-018	Nguyễn Thị Phương Anh	21.08.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
19	SDH.24825-019	Phạm Quốc Anh	02.03.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
20	SDH.24825-020	Phạm Tuấn Anh	20.08.1991	Nam	Kinh	Hà Giang
21	SDH.24825-021	Phạm Thị Châm Anh	09.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	SDH.24825-022	Phạm Trâm Anh	20.02.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	SDH.24825-023	Trần Đức Anh	22-04-2002	Nam	Kinh	Hải phòng
24	SDH.24825-024	Trần Thị Phương Anh	11.05.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
25	SDH.24825-025	Văn Huệ Anh	08.10.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	SDH.24825-026	Vũ Đức Anh	20.10.2002	Nam	Kinh	Lào Cai
27	SDH.24825-027	Vũ Quốc Anh	19.07.2001	Nam	Nùng	Thái Nguyên
28	SDH.24825-028	Vũ Thị Hoàng Anh	15.12.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	SDH.24825-029	Vũ Thị Mai Anh	29.08.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
30	SDH.24825-030	Lâm Hoàng Ánh	01.08.2003	Nữ	Tày	Tuyên Quang
31	SDH.24825-031	Lưu Ngọc Ánh	08.10.1986	Nữ	Nùng	Bắc Giang
32	SDH.24825-032	Lưu Thị Ngọc Ánh	20.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	SDH.24825-033	Thân Ngọc Ánh	09.12.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
34	SDH.24825-034	Nguyễn Mai Anh	05.08.2003	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
35	SDH.24825-035	Phùng Thị Ngọc Anh	26.10.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025 CA. SÁNG

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-036	Đình Công Bách	25.05.2003	Nam	Kinh	Hung Yên
2	SDH.24825-037	Phan Quốc Bảo	12.05.1993	Nam	Tày	Tuyên Quang
3	SDH.24825-038	Lý A Bền	01.06.1997	Nam	Dao	Lào Cai
4	SDH.24825-039	Hoàng Thị Bích	03.05.1992	Nữ	Sán chay	Tuyên Quang
5	SDH.24825-040	Hoàng Văn Biển	20.01.1997	Nam	Tày	Tuyên Quang
6	SDH.24825-041	Nguyễn Thanh Bình	24.07.1987	Nam	kinh	Hải Dương
7	SDH.24825-042	Trịnh Xuân Bình	22.08.1992	Nam	Kinh	Lào Cai
8	SDH.24825-043	Đào Quang Cảnh	25.12.1977	Nam	Kinh	Hung Yên
9	SDH.24825-044	Phạm Văn Cấp	11.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
10	SDH.24825-045	Hà Văn Cương	14.02.1988	Nam	Tày	Cao Bằng
11	SDH.24825-046	Hoàng Cao Cường	26.08.1984	Nam	Kinh	Hung Yên
12	SDH.24825-047	Bùi Thị Chang	21.08.1993	Nữ	Kinh	Hải phòng
13	SDH.24825-048	Lãnh Thị Quỳnh Châu	28.09.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
14	SDH.24825-049	Phạm Ngọc Châu	20.08.1979	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.24825-050	Bùi Thị Kim Chi	24.11.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
16	SDH.24825-051	Đình Ngọc Tú Chi	23.08.2002	Nữ	Kinh	Ninh Bình
17	SDH.24825-052	Thân Thị Chinh	02.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	SDH.24825-053	Hoàng Quốc Chung	22.05.1990	Nam	Kinh	Nghệ An
19	SDH.24825-054	Nguyễn Văn Chung	30.11.1979	Nam	Kinh	Ninh Bình
20	SDH.24825-055	Nguyễn Thị Dịu	11.07.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
21	SDH.24825-056	Hứa Đức Doanh	04.01.1985	Nam	Tày	Thái Nguyên
22	SDH.24825-057	Đào Thị Kim Dung	13.03.1989	Nữ	Kinh	Hải Phòng
23	SDH.24825-058	Nguyễn Thị Dung	17.07.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	SDH.24825-059	Nguyễn Thị Phương Dung	22.10.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH.24825-060	Phạm Thị Thanh Dung	20.11.1985	Nữ	Kinh	Bắc Thái
26	SDH.24825-061	Trần Phương Dung	27.05.1981	Nữ	Kinh	Lào Cai
27	SDH.24825-062	Trần Thị Dung	22.10.1984	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	SDH.24825-063	Nịnh Thị Thuý Duyên	16.02.2000	Nữ	Sán Chỉ	Thái Nguyên
29	SDH.24825-064	Trần Thị Duyên	17.07.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	SDH.24825-065	Cao Thị Dư	01.11.1977	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
31	SDH.24825-066	Nguyễn Khánh Dư	29.10.1982	Nam	Kinh	Bắc Giang
32	SDH.24825-067	Trần Thị Dư	14.04.1987	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
33	SDH.24825-068	Nguyễn Thị Ánh Dương	05.03.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	SDH.24825-069	Đỗ Nguyễn Đình Đạt	21.11.2000	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
35	SDH.24825-070	Nguyễn Tiến Đạt	04.04.1994	Nam	Kinh	Quảng Ninh

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-071	Ma Đức Đặng	03/01/2002	Nam	Tày	Tuyên Quang
2	SDH.24825-072	Dương Văn Đoan	16.06.1986	Nam	Kinh	Quảng Ninh
3	SDH.24825-073	Đặng Văn Đoàn	10.08.1981	Nam	Tày	Thái Nguyên
4	SDH.24825-074	Tô Văn Đoàn	08.11.1992	Nam	Kinh	Ninh Bình
5	SDH.24825-075	Khuông Văn Đức	07.07.1989	Nam	Kinh	Bắc Ninh
6	SDH.24825-076	Lê Anh Đức	18.02.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.24825-077	Nguyễn Minh Đức	12.03.1999	Nam	Kinh	Hưng Yên
8	SDH.24825-078	Nguyễn Trung Đức	15.04.2000	Nam	Kinh	Vĩnh Phúc
9	SDH.24825-079	Ma Thị Gấm	03.02.2000	Nữ	Tày	Tuyên Quang
10	SDH.24825-080	Đỗ Thị Thùy Giang	21.04.1986	Nữ	Kinh	Hải Phòng
11	SDH.24825-081	Hồ Thị Hương Giang	18.12.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	SDH.24825-082	Nông Lệ Giang	14.06.1992	Nữ	Tày	Lạng Sơn
13	SDH.24825-083	Nguyễn Thị Yến Giang	06.07.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	SDH.24825-084	Trịnh Văn Giang	29.9.1977	Nam	Kinh	Bắc Giang
15	SDH.24825-085	Đoàn Thị Hà	15.03.1998	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
16	SDH.24825-086	LÊ THU HÀ	17.09.1981	Nữ	Kinh	Cao Bằng
17	SDH.24825-087	Lương Việt Hà	12.11.1989	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
18	SDH.24825-088	Nịnh Thu Hà	28.10.1997	Nữ	Sán Chỉ	Thái Nguyên
19	SDH.24825-089	Nguyễn Thị Thu Hà	12.09.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
20	SDH.24825-090	Nguyễn Thị Thu Hà	31.08.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
21	SDH.24825-091	Nguyễn Thị Thu Hà	21.01.1991	Nữ	Kinh	Hải Phòng
22	SDH.24825-092	Nguyễn Thị Thu Hà	04.08.1984	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	SDH.24825-093	Nguyễn Thu Hà	29.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	SDH.24825-094	Nguyễn Trịnh Thu Hà	20.11.1996	Nữ	Tày	Thái Nguyên
25	SDH.24825-095	Phạm Thu Hà	26.01.1997	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
26	SDH.24825-096	Trần Thị Việt Hà	16.11.1990	Nữ	Kinh	Thái Bình
27	SDH.24825-097	Bùi Nguyễn Mai Hạ	08.04.2003	Nữ	Mường	Phú Thọ
28	SDH.24825-098	Lê Thị Hà	25.12.1981	Nữ	Kinh	Hà Giang
29	SDH.24825-099	Nguyễn Đình Hải	14.01.1985	Nam	Kinh	Yên Bái
30	SDH.24825 100	Văn Thị Nguyệt Hải	21.05.1978	Nữ	Kinh	Ninh Bình
31	SDH.24825-101	Vũ Thị Thanh Hải	04.11.1986	Nữ	Kinh	Hải Phòng
32	SDH.24825-102	Vũ Văn Hải	04.02.1991	Nam	Kinh	Quảng Ninh
33	SDH.24825-103	Nguyễn Thị Hạnh	11.01.1985	Nữ	Kinh	Hải Phòng
34	SDH.24825-104	Nguyễn Thị Bích Hạnh	18.11.1982	Nữ	Kinh	Hà Nội
35	SDH.24825-105	Vi Hồng Hạnh	20.10.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ



DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-106	Vũ Thị Hạnh	28.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
2	SDH.24825-107	Lương Văn Hào	01.02.1985	Nam	Thái	Sơn La
3	SDH.24825-108	Dương Thị Hằng	29.10.1995	Nữ	Kinh	Tỉnh Bắc Ninh
4	SDH.24825-109	Nguyễn Thị Hằng	08.02.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	SDH.24825-110	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	30.07.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH.24825-111	Nguyễn Thị Thanh Hằng	23.03.2000	Nữ	Kinh	Thái nguyên
7	SDH.24825-112	Nguyễn Thị Thu Hằng	19.09.1989	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
8	SDH.24825-113	Nguyễn Thu Hằng	15.05.2003	Nữ	Kinh	Cao Bằng
9	SDH.24825-114	Phạm Thị Thuý Hằng	17.11.2002	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
10	SDH.24825-115	Trần Thu Hằng	29.06.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.24825-116	Vũ Thị Bích Hằng	15.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	SDH.24825-117	Đặng minh Hân	02.03.1985	Nữ	Kinh	Hải phòng
13	SDH.24825-118	Nguyễn Thị Thu Hiền	22.01.1980	Nữ	Kinh	Phú Thọ
14	SDH.24825-119	Nguyễn Thị Thu Hiền	07.01.1993	Nữ	Kinh	Hải Phòng
15	SDH.24825-120	Nguyễn Thị Thu Hiền	14.12.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
16	SDH.24825-121	Phạm Thị Hiền	01. 07. 1983	Nữ	Kinh	Hà giang
17	SDH.24825-122	Phạm Thị Hiền	11.01.1987	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
18	SDH.24825-123	Trần Thị Hiền	19.12.1987	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
19	SDH.24825-124	Nguyễn Thị Thu Hiền	30.04.1985	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	SDH.24825-125	Lương Ngọc Hiệp	22.08.1998	Nữ	Kinh	Hà Nội
21	SDH.24825-126	Nguyễn Ngọc Hiệp	28.11.1989	Nam	Kinh	Thái Bình
22	SDH.24825-127	Nguyễn Vũ Hiệp	07.12.1991	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	SDH.24825-128	Doãn Đức Hiếu	20.07.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
24	SDH.24825-129	Dương Phước Hiếu	16.01.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH.24825-130	Diệp Văn Hiệu	01.02.1994	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
26	SDH.24825-131	Bùi Thị Hoa	26.05.1977	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
27	SDH.24825-132	Hoàng Thị Việt Hoa	27.09.1982	Nữ	Tày	Thái nguyên
28	SDH.24825-133	LÝ THỊ KIM Hoa	08.09.2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
29	SDH.24825-134	Nguyễn Thị Hoa	21.04.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	SDH.24825-135	Dặng Thị Hoà	01.09.1992	Nữ	Kinh	Ilung Yên
31	SDH.24825-136	Hoàng Văn Hoà	19.03.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	SDH.24825-137	Lê Thị Hoà	06.05.1983	Nữ	Kinh	Hải Phòng
33	SDH.24825-138	Nguyễn Thị Hoà	14.08.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	SDH.24825-139	Nguyễn Thị Hòa	08.12.1987	Nữ	Kinh	Hải Dương
35	SDH.24825-140	Nguyễn Thị Hoài	01.11.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-141	Nguyễn Thị Thu Hoài	26.09.2001	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
2	SDH.24825-142	Phạm Thị Hoài	15.02.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.24825-143	Nguyễn văn Hoan	10.02.1984	Nam	Kinh	Nam Định
4	SDH.24825-144	Phùng Văn Hoan	20.04.1996	Nam	Dao	Tuyên Quang
5	SDH.24825-145	LÃNG VĂN HOÀNG	26.08.1990	Nam	Nùng	Lạng Sơn
6	SDH.24825-146	Nguyễn Mạnh Hoàng	21.02.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.24825-147	Nguyễn Thị Thanh Hoàng	24.08.1989	Nữ	Kinh	Vĩnh Long
8	SDH.24825-148	Nguyễn Duy Học	07.08.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
9	SDH.24825-149	Vũ Bá Học	19.03.1983	Nam	Kinh	Thái Bình
10	SDH.24825-150	Đinh Thị Hồng	16.06.2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
11	SDH.24825-151	Hoàng Mạnh Hồng	23.04.1997	Nam	Tày	Tuyên Quang
12	SDH.24825-152	Nguyễn Thị Hồng	01.11.1995	Nữ	Kinh	Hải Phòng
13	SDH.24825-153	Trần Thị Thanh Hồng	05.07.2002	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
14	SDH.24825-154	Trần Thu Hồng	22.12.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.24825-155	Vũ Thị Hồng	09.10.1987	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	SDH.24825-156	Hoàng Thị Hoi	07.02.1995	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	SDH.24825-157	Hoàng Minh Hợp	18.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	SDH.24825-158	Nguyễn Duy Huân	05.07.1991	Nam	Tày	Tuyên Quang
19	SDH.24825-159	Nguyễn Hồng Huế	28.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH.24825-160	Phạm Thu Huế	30.10.2002	Nữ	Kinh	Hung Yên
21	SDH.24825-161	Trần Thị Huế	12.12.1987	Nữ	Kinh	Hung Yên
22	SDH.24825-162	Bé Nguyễn Huệ	21.02.2001	Nữ	Tày	Bắc Kạn
23	SDH.24825-163	Bùi Thị Huệ	24.03.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
24	SDH.24825-164	Hoàng Phi Hùng	05.07.1994	Nam	Tày	Hà Giang
25	SDH.24825-165	Phạm Nguyễn Triệu Huy	01.12.2003	Nam	Kinh	Kon Tum
26	SDH.24825-166	Bùi Thị Thu Huyền	30.10.2000	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
27	SDH.24825-167	Hoàng Thị Huyền	13.07.1987	Nữ	Nùng	Tỉnh Cao Bằng
28	SDH.24825-168	Lê Thị Thanh Huyền	18.03.1996	Nữ	Kinh	Hải Phòng
29	SDH.24825-169	Nguyễn Thị Thanh Huyền	24.02.1991	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	SDH.24825-170	Nguyễn Thị Thảo Huyền	06.02.1984	Nữ	Kinh	Hải Phòng
31	SDH.24825-171	Phạm Thị Huyền	13.08.1980	Nữ	Kinh	Hải Phòng
32	SDH.24825-172	Phạm Thu Huyền	15.12.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	SDH.24825-173	Lý Quốc Hưng	05.11.2003	Nam	Mông	Lào cai
34	SDH.24825-174	Nguyễn Thanh Hưng	07.11.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
35	SDH.24825-175	Trần văn Hưng	18.08.1995	Nam	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-176	Lương Thị Hoài Hương	25.01.1992	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.24825-177	Mai Thị Thanh Hương	15.02.1995	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
3	SDH.24825-178	Nguyễn Thị Hương	04.10.1990	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
4	SDH.24825-179	Nguyễn Thị Lan Hương	24.12.1986	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
5	SDH.24825-180	Nguyễn Thị Lan Hương	25.09.1984	Nữ	Kinh	Hà Giang
6	SDH.24825-181	Nguyễn Thị Thu Hương	21.09.1985	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.24825-182	Mạc Thị Thu Hường	21.11.1990	Nữ	Kinh	Hải Phòng
8	SDH.24825-183	Nguyễn Trung Kiên	18.04.2003	Nam	kinh	quảng ninh
9	SDH.24825-184	Nghiêm Thị Ngọc Khánh	05.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	SDH.24825-185	Thái Duy Khánh	04.10.1989	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	SDH.24825-186	Trần Thị Thanh Lam	10.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
12	SDH.24825-187	Nguyễn Hoàng Lan	25.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	SDH.24825-188	Nguyễn Thị Lan	08.08.1994	Nữ	Kinh	Hà Nội
14	SDH.24825-189	Nguyễn Thị Tố Lan	07.07.1988	Nữ	Kinh	Thái nguyên
15	SDH.24825-190	Đỗ Thị Lành	20.09.1980	Nữ	Kinh	Thái Bình
16	SDH.24825-191	Ma Văn Lâm	01.06.1985	Nam	Tày	Thái nguyên
17	SDH.24825-192	Trần Thị Len	27.09.1989	Nữ	Kinh	Nam Định
18	SDH.24825-193	Phùng Thị Lê	01.04.1987	Nữ	Tày	Cao Bằng
19	SDH.24825-194	Nguyễn Nhật Lệ	05.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	SDH.24825-195	Nguyễn Thị Liên	10.03.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
21	SDH.24825-196	Nguyễn Thị Liên	28.05.1984	Nữ	Kinh	Hải Phòng
22	SDH.24825-197	Nguyễn Thu Liên	27.02.2002	Nữ	Kị	Tuyên Quang
23	SDH.24825-198	Vũ Thị Liên	30.11.2003	Nữ	kinh	Hải Dương
24	SDH.24825-199	Dương Khánh Linh	11.05.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
25	SDH.24825-200	Dương Khánh Linh	28.08.2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
26	SDH.24825-201	Đoàn Ngọc Linh	22.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Kạn
27	SDH.24825-202	Đồng Khánh Linh	19.07.1995	Nữ	kinh	Quảng Ninh
28	SDH.24825-203	Hoàng Diệu Linh	08.03.1987	Nữ	Kinh	Lào Cai
29	SDH.24825-204	Hoàng Thảo Linh	31.05.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	SDH.24825-205	Lô Thủy Linh	16.01.1997	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
31	SDH.24825-206	Ma Thùy Linh	11.11.1990	Nữ	Tày	Thái Nguyên
32	SDH.24825-207	Ngân Diệu Linh	24.09.1989	Nữ	Tày	Cao Bằng
33	SDH.24825-208	Ngô Thị Thùy Linh	26.08.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
34	SDH.24825-209	Nguyễn Hiền Linh	11.01.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
35	SDH.24825-210	Nguyễn Phương Linh	03.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-211	Nguyễn Thuỳ Linh	30.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.24825-212	Phạm Thị Khánh Linh	04.09.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	SDH.24825-213	Thạch Diệu Linh	13.06.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
4	SDH.24825-214	Vũ Khánh Linh	17.11.2003	Nữ	Kinh	Nam Định
5	SDH.24825-215	Lê Thị Ngọc Linh	14.10.1986	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH.24825-216	Đỗ Thanh Loan	07.07.1987	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	SDH.24825-217	Vi Diệu Loan	22.03.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
8	SDH.24825-218	Đỗ Trường Long	16.09.1983	Nam	Kinh	Tuyên Quang
9	SDH.24825-219	Lê Văn Long	09.05.2003	Nam	Kinh	Thanh Hoá
10	SDH.24825-220	Nguyễn Khắc Long	10.09.2001	Nam	Kinh	Quảng Ninh
11	SDH.24825-221	Nguyễn Đình Lộc	02.02.1986	Nam	Kinh	Hà Nội
12	SDH.24825-222	Nông Thị Lụa	18.09.1989	Nữ	Tày	Cao Bằng
13	SDH.24825-223	Vi Văn Luyện	05.12.1978	Nam	Thái	Thái Nguyên
14	SDH.24825-224	BÙI VĂN LỰC	13.03.1988	Nam	Mường	Ninh Bình
15	SDH.24825-225	Nguyễn Thị Hải Ly	11.12.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	SDH.24825-226	Đặng Thị Thanh Mai	23.11.1998	Nữ	Tày	Thái Nguyên
17	SDH.24825-227	Đồng Thị Ngọc Mai	20.05.1993	Nữ	KINH	Thái Nguyên
18	SDH.24825-228	Nguyễn Thị Mai	29.01.1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
19	SDH.24825-229	Nguyễn Thị Mai	12.01.1995	Nữ	Kinh	Hà Giang
20	SDH.24825-230	Nguyễn Thị Ngọc Mai	18.05.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
21	SDH.24825-231	Triệu Thanh Mai	14.10.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	SDH.24825-232	Triệu Thị Mai	25.12.1992	Nữ	Dao	Thái Nguyên
23	SDH.24825-233	Đặng Thị Tuyết Minh	26.08.1981	Nữ	Kinh	Hưng Yên
24	SDH.24825-234	Lê Văn Minh	01.10.1984	Nam	Kinh	Hưng Yên
25	SDH.24825-235	Nguyễn Đình Nguyệt Min	13.12.1999	Nữ	Tày	Thái Nguyên
26	SDH.24825-236	Dương Thị Trà My	21.08.1997	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
27	SDH.24825-237	Dương Trà My	06.11.1997	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
28	SDH.24825-238	Nông Thị Huyền My	15.11.1983	Nữ	Tày	Cao Bằng
29	SDH.24825-239	Nguyễn Phương Nam	08.08.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	SDH.24825-240	Nguyễn Quang Nam	08.09.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
31	SDH.24825-241	Nguyễn Xuân Nam	09.10.1994	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	SDH.24825-242	Nguyễn Xuân Nam	10.10.1995	Nam	Kinh	Hải Dương
33	SDH.24825-243	Đỗ Thị Nga	22.8.1988	Nữ	Kinh	Bắc Kan
34	SDH.24825-244	Đồng Thị Nga	25.10.1979	Nữ	Kinh	Hải Phòng
35	SDH.24825-245	Nông Thị Nga	12.06.1995	Nữ	Tày	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025

CA: SÁNG

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-246	Nguyễn Thị Ngát	09.06.1991	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
2	SDH.24825-247	Bùi Thị Kim Ngân	09.10.1994	Nữ	Kinh	Quảng ninh
3	SDH.24825-248	Nguyễn Quỳnh Ngân	22.12.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
4	SDH.24825-249	Nguyễn Thị Ngân	19.02.1991	Nữ	Kinh	Hà Nội
5	SDH.24825-250	Nguyễn Thuý Ngân	24.08.1982	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	SDH.24825-251	Triệu Thị Thúy Ngân	09.12.1982	Nữ	Cao lan	Thái Nguyên
7	SDH.24825-252	Trần Trọng Nghĩa	07.01.1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	SDH.24825-253	Đỗ Thị Ngoan	10.09.1980	Nữ	Kinh	Hải Phòng
9	SDH.24825-254	Đinh Thị Hải Ngọc	15.12.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
10	SDH.24825-255	Nguyễn Hồng Ngọc	30.07.2002	Nữ	Kinh	Lào Cai
11	SDH.24825-256	Nguyễn Hồng Ngọc	18.10.1996	Nữ	Kinh	Hải Phòng
12	SDH.24825-257	Nguyễn Thị Ngọc	13.02.1997	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	SDH.24825-258	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	01.05.2003	Nữ	Kinh	Lào Cai
14	SDH.24825-259	Phạm Thị Bích Ngọc	20.08.1991	Nữ	Kinh	Hải Phòng
15	SDH.24825-260	Quản Bảo Ngọc	12.09.1994	Nam	Kinh	Hưng Yên
16	SDH.24825-261	Bùi Thị Nguyệt	28.08.1985	Nữ	Kinh	Hải Phòng
17	SDH.24825-262	Chu Ánh Nguyệt	05.02.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	SDH.24825-263	Đặng Thị Nguyệt	11.04.1994	Nữ	Dao	Quảng Ninh
19	SDH.24825-264	Phạm Thị Nguyệt	02.02.1982	Nữ	Kinh	Hải Phòng
20	SDH.24825-265	Hoàng Văn Nhã	14.07.1990	Nam	Nùng	Lạng Sơn
21	SDH.24825-266	Bùi Thị Nhâm	20.8.1988	Nữ	Mường	Hoà Bình
22	SDH.24825-267	Vũ Thị Nhất	24.08.1991	Nữ	Kinh	Hải Phòng
23	SDH.24825-268	Nông Nguyễn Thảo Nhi	23.12.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
24	SDH.24825-269	Nguyễn Khánh Nhi	13.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH.24825-270	Lê Thị Thanh Nhị	04.04.1989	Nữ	Kinh	Hà Giang
26	SDH.24825-271	Lăng Thị Tuyết Nhung	17.08.1987	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	SDH.24825-272	Lê Thị Hồng Nhung	21.03.2003	Nữ	Kinh	Hà Tĩnh
28	SDH.24825-273	Nịnh Hồng Nhung	10.02.2002	Nữ	Cao Lan	Bắc Giang
29	SDH.24825-274	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	23.04.2002	Nữ	Kinh	Hải Dương cũ
30	SDH.24825-275	Nguyễn Thị Nhung	03.09.1989	Nữ	Kinh	Hải Phòng
31	SDH.24825-276	Phạm Hồng Nhung	21.09.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	SDH.24825-277	Phạm Thị Hồng Nhung	16.10.1990	Nữ	Kinh	Phú Thọ
33	SDH.24825-278	Vũ Thị Hồng Nhung	22.12.1997	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
34	SDH.24825-279	Đỗ Quỳnh Như	03.08.2003	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
35	SDH.24825-280	Nguyễn Thị Oanh	03.08.1997	Nữ	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-281	LÊ XUÂN PHÚC	25.08.1995	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	SDH.24825-282	Nguyễn Ngọc Phúc	09.08.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.24825-283	Lại Thị Lan Phương	15.03.1990	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
4	SDH.24825-284	Lê Thu Phương	20.04.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
5	SDH.24825-285	Lưu Lan Phương	28.06.1990	Nữ	Kinh	Lào Cai
6	SDH.24825-286	Nguyễn Đức Phương	25.03.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
7	SDH.24825-287	Nguyễn Hà Phương	30.06.1999	Nữ	Kinh	Hải Phòng
8	SDH.24825-288	Nguyễn Mai Phương	01.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
9	SDH.24825-289	Nguyễn Thị Bích Phương	25.07.1992	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
10	SDH.24825-290	Nguyễn Thị Hà Phương	27.10.1998	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	SDH.24825-291	Nguyễn Thị Minh Phương	19.04.2001	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
12	SDH.24825-292	Nguyễn Trung Phương	12.08.2003	Nam	Kinh	Hải phòng
13	SDH.24825-293	Trần Thị Minh Phương	28.07.2003	Nữ	kinh	Hải Phòng
14	SDH.24825-294	Trần Thu Phương	26.04.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
15	SDH.24825-295	Vũ Minh Phương	11.09.1990	Nữ	kinh	Bắc Ninh
16	SDH.24825-296	Phan Thị Phương	07.09.1990	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
17	SDH.24825-297	Đinh Đức Quang	07.11.2003	Nam	Tày	Cao bằng
18	SDH.24825-298	Phạm Trần Quân	12.07.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	SDH.24825-299	Đinh Xuân Quỳnh	02.02.1988	Nam	KINH	NINH BÌNH
20	SDH.24825-300	Lương Vân Quỳnh	19.09.1982	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	SDH.24825-301	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27.07.1989	Nữ	Kinh	Ninh Bình
22	SDH.24825-302	Nguyễn Thị Yến Quỳnh	19.08.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
23	SDH.24825-303	Nguyễn Văn Quỳnh	18.08.1986	Nam	Kinh	Bắc Ninh
24	SDH.24825-304	Phạm Thị Quỳnh	15.12.1992	Nữ	Kinh	Vĩnh Phúc
25	SDH.24825-305	Phạm Thúy Quỳnh	14.06.1994	Nữ	Kinh	Lào Cai
26	SDH.24825-306	Tạ Thị Thanh Quỳnh	17.08.1984	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
27	SDH.24825-307	Vương Thuý Quỳnh	22.02.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
28	SDH.24825-308	Đặng Văn Sáng	15.11.2003	Nam	Dao	Lào Cai
29	SDH.24825-309	Đào Thế Sơn	09.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
30	SDH.24825 310	Mai Ngọc Sơn	27.07.1984	Nữ	Tày	Tuyên Quang
31	SDH.24825-311	Bùi Thanh Tâm	21.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	SDH.24825-312	Phạm Thị Tâm	14.07.1987	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	SDH.24825-313	Đỗ Quốc Toàn	16.01.2002	Nam	Kinh	Phú Thọ
34	SDH.24825-314	Nguyễn Ngọc Toàn	20.01.1980	Nam	Kinh	Thái Bình
35	SDH.24825-315	Lương Mạnh Toàn	01.10.1987	Nam	Kinh	Lào Cai

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025 CA. SÁNG

PHÒNG THI: 10

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-316	Ngô Văn Tú	15.02.1978	Nam	Kinh	Ninh Bình
2	SDH.24825-317	Dương Đức Tuấn	16.09.1998	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	SDH.24825-318	Đỗ Anh Tuấn	16.08.1980	Nam	Tày	Thái Nguyên
4	SDH.24825-319	Nguyễn Anh Tuấn	12.11.1977	Nam	Kinh	Bắc Ninh
5	SDH.24825-320	Nguyễn Anh Tuấn	22.10.1995	Nam	Kinh	Lào Cai
6	SDH.24825-321	Nguyễn Hữu Tuấn	01.03.1972	Nam	Kinh	Hà Nội
7	SDH.24825-322	Nguyễn Minh Tuấn	13.06.1988	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.24825-323	Vũ Mạnh Tuấn	14.07.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	SDH.24825-324	Vũ Viết Tuấn	19.02.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
10	SDH.24825-325	Đỗ Thanh Tùng	09.08.1992	Nam	Kinh	Lào Cai
11	SDH.24825-326	Nguyễn Xuân Tùng	28.10.1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh
12	SDH.24825-327	Nguyễn Thanh Tùng	26.12.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
13	SDH.24825-328	Nông Thị Kim Tuyền	15.06.1993	Nữ	Tày	Lạng Sơn
14	SDH.24825-329	Chu Thị Tuyết	14.02.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.24825-330	Phạm Thị Ánh Tuyết	19.06.2003	Nữ	Kinh	Hải Dương
16	SDH.24825-331	Trần Thị Tuyết	18.10.1989	Nữ	Mường	Phú Thọ
17	SDH.24825-332	Trần Thị Tuyết	02.02.1986	Nữ	kinh	Phú Thọ
18	SDH.24825-333	Hoàng Doãn Tư	17.11.1989	Nam	Tày	Lạng Sơn
19	SDH.24825-334	Dương Thị Tươi	25.06.1992	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
20	SDH.24825-335	Trần Hoài Thanh	22.09.1988	Nữ	Kinh	Bắc Giang
21	SDH.24825-336	Đặng Tuấn Thành	22.03.1983	Nam	Kinh	Yên Bái
22	SDH.24825-337	Dương Thị Thảo	08.05.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	SDH.24825-338	Hoàng Thị Thảo	24.07.1996	Nữ	kinh	Tuyên Quang
24	SDH.24825-339	Ngô Thị Thảo	12.04.1989	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	SDH.24825-340	Nguyễn Thị Phương Thảo	27.08.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
26	SDH.24825-341	Phạm Phương Thảo	17.02.1997	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
27	SDH.24825-342	Lưu Thị Thắm	12.12.1988	Nữ	Nùng	Bắc Kạn
28	SDH.24825-343	Nguyễn Thị Thắm	02.10.1990	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
29	SDH.24825-344	Lê Quyết Thắng	05.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	SDH.24825-345	Nguyễn Quang Thắng	19.04.2003	Nam	Kinh	Hải Phòng
31	SDH.24825-346	Nguyễn Văn Thắng	08.01.1982	Nam	Kinh	Quảng Ninh
32	SDH.24825-347	Trần Mạnh Thắng	12.08.1983	Nam	Kinh	Quảng Ninh
33	SDH.24825-348	Mông Thị Thiềm	20.01.1995	Nữ	tày	Bắc Thái
34	SDH.24825-349	Hà Văn Thiện	24.09.1993	Nam	Kinh	Lào Cai
35	SDH.24825-350	Phạm Văn Thiệp	24.02.1990	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 11

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-351	Hoàng Thị Thiết	19.08.1986	Nữ	Kinh	Hải Phòng
2	SDH.24825-352	Đỗ Quang Thọ	01.03.1985	Nam	Kinh	Hải Phòng
3	SDH.24825-353	Vũ Thị Thơm	06.08.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	SDH.24825-354	Nguyễn Hoài Thu	07.08.1984	Nữ	Kinh	Hải Phòng
5	SDH.24825-355	Nguyễn Thị Thu	23.10.1987	Nữ	Kinh	Hải Phòng
6	SDH.24825-356	Vũ Hoài Thu	28.10.1995	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	SDH.24825-357	Vũ Thị Thu	04.09.1997	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	SDH.24825-358	Phạm Văn Thuận	13.01.2003	Nam	Kinh	Hải phòng
9	SDH.24825-359	Nguyễn Văn Thuận	28.12.1976	Nam	Kinh	Tuyên Quang
10	SDH.24825-360	Đào Phương Thủy	09.10.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
11	SDH.24825-361	Nguyễn Thị Thủy	06.12.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
12	SDH.24825-362	Quảng Văn Thủy	28.11.2002	Nam	Thái	Điện Biên
13	SDH.24825-363	Lê Thị Thuý	01.05.1999	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
14	SDH.24825-364	Nguyễn Thị Phương Thùy	28.06.1981	Nữ	kinh	Hà Nội
15	SDH.24825-365	Bùi Thị Thủy	24.10.1990	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
16	SDH.24825-366	Hà Thị Thủy	12.11.2001	Nữ	Tày	Bắc Kạn
17	SDH.24825-367	Lý Thu Thủy	19.03.2001	Nữ	Tày	Tuyên Quang
18	SDH.24825-368	Nguyễn Thanh Thủy	12.10.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
19	SDH.24825-369	Đinh Thị Thúy	15.10.1995	Nữ	Dao	Bắc Giang
20	SDH.24825-370	Đỗ Phương Thuý	14.11.1989	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	SDH.24825-371	Nguyễn Thị Thừa	20.08.1992	Nữ	Kinh	Hưng Yên
22	SDH.24825-372	Trần Huyền Thương	11.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	SDH.24825-373	Nguyễn Thị Thanh Trà	05.11.1997	Nữ	kinh	Bắc Ninh
24	SDH.24825-374	Nguyễn Thu Trà	08.6.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
25	SDH.24825-375	Chu Thị Trang	22.06.2000	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
26	SDH.24825-376	Chu Thị Thuý Trang	20.11.1993	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	SDH.24825-377	Hoàng Thị Trang	12.10.1989	Nữ	Kinh	Hải Phòng
28	SDH.24825-378	Lại Thị Thu Trang	19.12.1988	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	SDH.24825-379	Lê Thị Trang	25.11.1989	Nữ	Kinh	Hải Phòng
30	SDH.24825-380	Lù Thị Huyền Trang	16.11.2000	Nữ	La chí	Tuyên Quang
31	SDH.24825-381	Nông Hoàng Trang	20.08.2003	Nữ	Sán dìu	Thái Nguyên
32	SDH.24825-382	Nguyễn Kiều Trang	11.09.1997	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	SDH.24825-383	Nguyễn Thị Linh Trang	28.01.1996	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
34	SDH.24825-384	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	25.07.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	SDH.24825-385	Nguyễn Thị Thu Trang	15.09.1991	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 35 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 12

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825-386	Nguyễn Thu Trang	30.10.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.24825-387	Phạm Huyền Trang	16.08.1997	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
3	SDH.24825-388	Phạm Thị Thuỳ Trang	20.11.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	SDH.24825-389	Trần Thị Quỳnh Trang	26.02.1990	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
5	SDH.24825-390	Trần Thu Trang	06.09.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
6	SDH.24825-391	Vũ Thị Trang	25.10.1990	Nữ	Kinh	Tỉnh Phú Thọ
7	SDH.24825-392	Hoàng Thị Như Trâm	22.03.1992	Nữ	Tày	Tuyên Quang
8	SDH.24825-393	Phạm Bá Trí	18.08.1992	Nam	Kinh	Thanh Hóa
9	SDH.24825-394	Ma Thị Tuyết Trinh	26.03.1996	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	SDH.24825-395	Trần Thị Trinh	08.12.1986	Nữ	Kinh	Hải Phòng
11	SDH.24825-396	Dương quý Trọng	10.03.1987	Nam	Kinh	Thái nguyên
12	SDH.24825-397	Nguyễn Hạ Huệ Trúc	28.04.1998	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
13	SDH.24825-398	Nguyễn Văn Trúc	20.04.1980	Nam	Tày	Tuyên Quang
14	SDH.24825-399	Nguyễn Việt Trung	15.06.1990	Nam	Kinh	Hải Phòng
15	SDH.24825-400	Đoàn Xuân Trường	11.06.1991	Nam	Kinh	Bắc Ninh
16	SDH.24825-401	Nguyễn Hữu Trường	10.01.1981	Nam	Kinh	Hà Nội
17	SDH.24825-402	Nguyễn Xuân Trường	06.03.1988	Nam	Kinh	Tuyên Quang
18	SDH.24825-403	Tô Thị Tố Uyên	25.09.1998	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
19	SDH.24825-404	Nguyễn Thị Uyên	27.06.1987	Nữ	Tày	Cao Bằng
20	SDH.24825-405	Đào Thị Vân	29.05.1990	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	SDH.24825-406	Nguyễn Thảo Vân	15.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
22	SDH.24825-407	Sầm Thị Hồng Vân	01.04.1987	Nữ	Tày	Tuyên quang
23	SDH.24825-408	Trương Thị Tuyết Vân	06.02.2000	Nữ	Kinh	Đồng Nai
24	SDH.24825-409	Bùi Đức Việt	02.03.1994	Nam	Kinh	Quảng Ninh
25	SDH.24825-410	Bùi Quang Vinh	28.01.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	SDH.24825-411	Trần Đình Vũ	13.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	SDH.24825-412	Trần Tuấn Vũ	29.10.2002	Nam	Kinh	Yên Bái
28	SDH.24825-413	La Thị Tường Vy	17.07.2003	Nữ	Tày	Bắc Ninh
29	SDH.24825-414	Phạm Thị Hà Vy	03.11.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
30	SDH.24825-415	Hoàng Thị Xuân	21.10.1994	Nữ	Kinh	Hải Phòng
31	SDH.24825-416	Vũ Thị Xuyên	17.11.1994	Nữ	KINH	Quảng Ninh
32	SDH.24825-417	Nguyễn Thị Như Ý	24.11.1994	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	SDH.24825-418	Bạch Thị Hải Yến	12.10.1992	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	SDH.24825-419	Bùi Thị Yến	16.01.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	SDH.24825-420	Lê Thị Hải Yến	17.10.2001	Nữ	Kinh	Bắc Giang
36	SDH.24825-421	Nguyễn Thị Yến	15.09.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 36 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025 CẤP: SÁNG

PHÒNG THI: 13

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	MTCN.24825-422	Lê Đức Anh	11.08.1997	Nam	Kinh	Hà Nội
2	MTCN.24825-423	Nguyễn Minh Anh	30.04.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
3	MTCN.24825-424	Nguyễn Thuỳ Anh	03.01.1989	Nữ	Kinh	Hà Nội
4	MTCN.24825-425	Vũ Hoàng Anh	30.12.2003	Nam	Kinh	Mát-xơ-va
5	MTCN.24825-426	Vũ Minh Anh	12.12.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
6	MTCN.24825-427	Đào Mai Ban	22.11.1993	Nữ	Kinh	Hà Nội
7	MTCN.24825-428	Trần Chánh Rin Bin	01.01.1998	Nam	Kinh	Đà Nẵng
8	MTCN.24825-429	Đào Mai Chi	14.01.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	MTCN.24825-430	Trần Ngọc Linh Chi	04.12.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	MTCN.24825-431	Nguyễn Đức Chí	08.07.1989	Nam	Kinh	Phú Thọ
11	MTCN.24825-432	Nguyễn Thế Dũng	12.12.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
12	MTCN.24825-433	Nguyễn Bình Dương	24.02.2002	Nam	Mường	Phú Thọ
13	MTCN.24825-434	Nguyễn Văn Đăng	28.01.2000	Nam	Kinh	Quảng Trị
14	MTCN.24825-435	Phạm Hương Giang	01.05.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
15	MTCN.24825-436	Đậu Thị Minh Hiền	24.11.1993	Nữ	Kinh	Hung Yên
16	MTCN.24825-437	Đỗ Thuý Hiền	10.11.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
17	MTCN.24825-438	Đỗ Thế Hoàng	13.08.1980	Nam	Kinh	Ninh Bình
18	MTCN.24825-439	Nguyễn Thái Hoàng	07.05.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang

Ấn định danh sách có: 18 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025

PHÒNG THI: 14

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	MTCN.24825-440	Nguyễn Thuý Hồng	28.10.1999	Nữ	Kinh	Hà Nội
2	MTCN.24825-441	Nguyễn Thị Như Huệ	01.02.2002	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
3	MTCN.24825-442	Trần Việt Hùng	16.01.1988	Nam	Kinh	Hà Nội
4	MTCN.24825-443	Vũ Tuấn Hùng	16.10.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
5	MTCN.24825-444	Nguyễn Thị Liên	16.10.2001	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
6	MTCN.24825-445	Nguyễn Thị Thùy Linh	06.05.2001	Nữ	Kinh	Lai Châu
7	MTCN.24825-446	Cù Thảo Ly	29.04.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	MTCN.24825-447	Lê Thị Khánh Ly	03.11.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	MTCN.24825-448	Nguyễn Trà My	08.06.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	MTCN.24825-449	Nguyễn Thành Nam	02.10.2000	Nam	Kinh	Hà Nội
11	MTCN.24825-450	Nguyễn Thu Ngân	10.10.2002	Nữ	Kinh	Hải Dương
12	MTCN.24825-451	Lê Thị Bích Ngọc	02.07.1980	Nữ	Kinh	Hà Nội
13	MTCN.24825-452	Nguyễn Thị Quỳnh Ngọc	20.09.2002	Nữ	Kinh	Hưng Yên
14	MTCN.24825-453	Trần Bảo Ngọc	19.09.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
15	MTCN.24825-454	Trịnh Anh Ngọc	10.05.1978	Nam	Kinh	Thanh Hoá
16	MTCN.24825-455	Trần Nguyễn Tú Nguyên	03.09.1989	Nữ	kinh	Gia Lai
17	MTCN.24825-456	Đào Vân Nhi	30.04.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	MTCN.24825-457	Lương Trần Lan Nhi	17.06.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
19	MTCN.24825-458	Phạm Yến Nhi	01.04.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
20	MTCN.24825-459	Nguyễn Hồng Nhung	01.07.1998	Nữ	Kinh	Hà Nội
21	MTCN.24825-460	Vương Cát Hà Phương	21.10.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
22	MTCN.24825-461	Nguyễn Văn Quân	31.10.1999	Nam	Kinh	Hà Nội
23	MTCN.24825-462	Dương Thuý Quỳnh	28.06.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	MTCN.24825-463	Hoàng Trúc Quỳnh	28.01.2002	Nữ	Hmông	Lào Cai
25	MTCN.24825-464	Vũ Đình Tùng	02.12.2001	Nam	Kinh	Thái Bình
26	MTCN.24825-465	Phí Thị Mai Thanh	12.11.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
27	MTCN.24825-466	Nguyễn Trần Phương Thảo	03.08.2002	Nữ	Kinh	Phú Thọ
28	MTCN.24825-467	Ngô Hà Trang	16.11.2002	Nữ	Kinh	Yên Bái
29	MTCN.24825-468	Trần Thị Thu Trang	26.09.1998	Nữ	Kinh	Hưng Yên
30	MTCN.24825-469	Vương Huyền Trang	18.12.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	MTCN.24825-470	Đặng Bảo Trâm	07.11.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
32	MTCN.24825-471	Nguyễn Nam Trường	24.08.2001	Nam	Kinh	Bắc Giang
33	MTCN.24825-472	Phạm Nguyên Vũ	17.11.2002	Nam	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 33 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 24/8/2025

CẤP: SÁNG

PHÒNG THI: 15

MÔN: TIẾNG TRUNG

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	SDH.24825.TQ-001	Trần Thị Trang	10.12.1999	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	SDH.24825.TQ-002	Trần Thị Lan Hương	01.03.1991	Nữ	Kinh	Hưng Yên
3	SDH.24825.TQ-003	Bùi Thị Hoa	17.09.1997	Nữ	Kinh	Nam Định
4	SDH.24825.TQ-004	Nguyễn Thị Khánh Huyền	09.06.1991	Nữ	Kinh	Ninh Bình
5	SDH.24825.TQ-005	Nguyễn Thị Khánh Dung	23.02.1996	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	SDH.24825.TQ-006	Đàm Thu Hoài	26.04.2001	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	SDH.24825.TQ-007	Chu Đức Hạnh	15.10.1999	Nam	Kinh	Bắc Giang
8	SDH.24825.TQ-008	Trần Bảo Ngọc	23.06.2002	Nữ	Kinh	Hải Phòng
9	SDH.24825.TQ-009	Nguyễn Khánh Linh	17.01.2000	Nữ	Tày	Tuyên Quang
10	SDH.24825.TQ-010	Nguyễn Thị Phương Liên	10.01.1999	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
11	SDH.24825.TQ-011	Dương Văn Thạch	12.08.1995	Nam	Nùng	Lạng Sơn
12	SDH.24825.TQ-012	Nguyễn Trần Gia Khánh	25.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
13	SDH.24825.TQ-013	Đỗ Thanh Huyền	27.12.1998	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	SDH.24825.TQ-014	Nguyễn Thị Ngọc Linh	10.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	SDH.24825.TQ-015	Nguyễn Hoàng Phúc	03.02.2002	Nam	Kinh	Thái Bình
16	SDH.24825.TQ-016	Dương Thị Thu Phương	11.04.1994	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
17	SDH.24825.TQ-017	Nguyễn Thị Minh Đức	20.08.1995	Nữ	Kinh	Hà Nội

Ấn định danh sách có: 17 thí sinh./.